

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: N2305/43

Đơn vị gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI
Địa chỉ : Km số 01, đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa chỉ lấy mẫu : Trạm cấp nước Kiều Ky
Tình trạng mẫu : Mỗi mẫu nước đựng trong chai nhựa PE, chai thủy tinh có nắp vặn; bảo quản lạnh
Số lượng mẫu : 01
Ngày nhận mẫu : 19/5/2023
Ngày phân tích : 19/5/2023 đến 30/5/2023

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả phân tích	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
1.	pH	-	7,67	6,0 – 8,5	TCVN 6492:2011
2.	Clo dư	mg/L	0,46	0,2 – 1,0	SMEWW 4500-C1-G:2017
3.	Độ đục	NTU	< 0,2	2	TCVN 6184:2008
4.	Màu sắc	TCU	< 5	15	TCVN 6185:2015
5.	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	PP.MV.01 Ref: SMEWW 2150:2017 & PP.MV.02 Ref: SMEWW 2160:2017
6.	Asen (As)	mg/L	<0,002	0,01	US EPA 200.8
7. (*)	Coliform tổng số	CFU/ 100mL	KPH	< 3	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016
8. (*)	E.Coli		KPH	< 1	

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện - Dấu "-": Không quy định
- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

QA/QC



Phạm Thị Trà

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2023

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Quang Minh

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được gửi đến Trung tâm hoặc do Trung tâm lấy mẫu có Biên bản lấy mẫu kèm theo.
- Không được trích sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của của Trung tâm Nghiên cứu và Chuyên gia Công nghệ.
- Trung tâm không tiếp nhận khiếu nại trong trường hợp không còn mẫu lưu hay quá thời gian lưu mẫu.
- Thời gian lưu mẫu tối đa 07 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ

PHIẾU TRẢ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: N2305/44

Đơn vị gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH SỐ 2 HÀ NỘI
Địa chỉ : Km số 01, đường Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa chỉ lấy mẫu : Trạm cấp nước Kiều Kỵ – ngoài mạng
Tình trạng mẫu : Mỗi mẫu nước đựng trong chai nhựa PE, chai thủy tinh có nắp vặn; bảo quản lạnh
Số lượng mẫu : 01
Ngày nhận mẫu : 19/5/2023
Ngày phân tích : 19/5/2023 đến 30/5/2023

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả phân tích	QCVN 01-1:2018/BYT	Phương pháp phân tích
1.	pH	-	7,66	6,0 – 8,5	TCVN 6492:2011
2.	Clo dư	mg/L	0,40	0,2 – 1,0	SMEWW 4500-CI-G:2017
3.	Độ đục	NTU	< 0,2	2	TCVN 6184:2008
4.	Màu sắc	TCU	< 5	15	TCVN 6185:2015
5.	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	PP.MV.01 Ref: SMEWW 2150:2017 & PP.MV.02 Ref: SMEWW 2160:2017
6.	Asen (As)	mg/L	<0,002	0,01	US EPA 200.8
7.(*)	Coliform tổng số	CFU/100mL	KPH	< 3	ISO 9308-1:2014/
8.(*)	E.Coli		KPH	< 1	Amd 1:2016

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện - Dấu "-": Không quy định
- QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2023

QA/QC



Phạm Thị Trà

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Quang Minh

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu được gửi đến Trung tâm hoặc do Trung tâm lấy mẫu có Biên bản lấy mẫu kèm theo.
- Không được trích sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của của Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao Công nghệ
- Trung tâm không tiếp nhận khiếu nại trong trường hợp không còn mẫu lưu hay quá thời gian lưu mẫu.
- Thời gian lưu mẫu tối đa 07 ngày kể từ ngày trả kết quả.
- Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ